

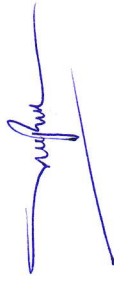
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN

DANH MỤC CÁC KHOẢN THU, MỨC THU PHỤC VỤ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức theo NQ 04/2023/NQ-HĐND	Mức thu thực hiện Năm học 2023-2024 của huyện	Mức thu thực hiện Năm học 2023-2024 của trường	Ghi chú
			(1)	(2)	(3)	
I	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa					
1	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (Các khối lớp 5,6,7,8,9)	đồng/học sinh/tháng	180.000	92.000	90.000	Áp dụng đối với các trường thực hiện chế độ dạy 02 buổi/ngày không áp dụng cho lớp 1 đến lớp 4
2	Tiền tổ chức các chương trình kỹ năng sống	đồng/học sinh/tháng	80.000	69.000-92.000	69.000	
3	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	đồng/học sinh/tháng	260.000	115.000 -230.000	220.000	
II	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án					
4	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030"	đồng/học sinh/tháng	180.000	172.000	150.000	
III	Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú					

5	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	đồng/học sinh/tháng	280.000	80.000	80.000	
6	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	đồng/học sinh/năm	200.000	200.000	200.000	
IV	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh					
7	Học phẩm	đồng/học sinh/năm	50.000	20.000 - 40.000	50.000	
8	Tiền suất ăn trưa bán trú	đồng/học sinh/ngày	32.000	25.000 - 28.000	28.000	
9	Tiền nước uống	đồng/học sinh/tháng	20.000	10.000	10.000	
10	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	đồng/học sinh/năm	45.000	30.000 - 45.000	30.000	

Kế Toán



Nguyễn Thị Mỹ Hằng

Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG





Nguyễn Thị Phương Thảo